

CHƯƠNG III
5.14 PHẨM SANKAPPA

251. CHUYỆN DỤC TÂM (Tiền Thân Sankappa)

Không có người bắn cung...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Nghe nói, một thiện nam tử trú ở thành Xá-vệ, do lòng tin Pháp nên đã xuất gia. Một hôm đi vào thành Xá-vệ để khát thực, vị ấy thấy một nữ nhân trang điểm đẹp đẽ, ái dục khởi lên trong tâm và vị ấy không còn hoan hỷ trong nếp sống xuất gia.

Các vị sư trưởng, giáo thọ thấy vậy, liền hỏi nguyên nhân vì sao vị ấy không được hoan hỷ. Khi được biết ái dục của vị ấy khởi lên và tâm dao động khiến vị ấy có ý muốn hoàn tục, họ liền nói với nhau:

- Thưa các Hiền giả, bậc Đạo Sư có khả năng đoạn diệt các phiền não của những ai bị ái dục bức bách. Ngài thuyết giảng các Sự thật, và đem lại cho họ các kết quả tu chứng. Chúng ta hãy dẫn Tỷ-kheo ấy đến bậc Đạo Sư.

Ngài hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, vì sao các ông lại đưa đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?

Các Tỷ-kheo tường thuật rõ sự việc ấy. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Nay Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, sự thật là như vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Do nguyên nhân gì?

Tỷ-kheo ấy kể lại những sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Tỷ-kheo, các nữ nhân này thuở trước đã làm uế nhiễm tâm của những bậc thanh tịnh, những người đã nhiếp phục ái dục bằng thiên lực. Còn đối với những hạng người trống rỗng như các ông, khi bị nữ sắc chinh phục thì làm sao không bị ái dục xâm chiếm? Các người thanh tịnh vẫn còn bị uế nhiễm, những vị có danh vọng tối thượng vẫn còn bị ô nhục, thì nói gì đến các người không thanh tịnh? Khi một ngọn gió làm rung chuyển núi Tu-di thì sá gì mà không rung chuyển đồng lá già cối được sao? Ái dục này đã thử thách tâm bất động của bậc Chánh Giác ngồi dưới cây Bồ-đề thì sao lại không làm dao động tâm mới tu tập của một người như ông được?

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn đại phú, tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng. Khi lớn lên, Bồ-tát học hết tất cả các tài nghệ ở Takkasilà rồi trở về Ba-la-nại lấy vợ.

Khi cha mẹ mất, Bồ-tát làm tất cả các hiếu sự đối với song thân xong, Bồ-tát quan sát gia sản và nghĩ: “Tài sản cha mẹ tạo vẫn còn đây. Nhưng than ôi, những ai tạo ra gia sản này đâu còn nữa!”. Vì vậy, ngài cảm thấy xúc động mạnh và mồ hôi chảy ra từ thân. Bồ-tát sống trong gia đình một thời gian, rồi bỏ thí tài sản lớn, ngài bỏ các dục, từ giã bà con thân thuộc và đi vào Tuyết Sơn để làm ẩn sĩ.

Tại đây Bồ-tát sống theo hạnh lượng rẽ củ, trái cây rừng và những loại thực phẩm khác. Không bao lâu ngài đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, vui thích trong thiên lạc và sống một thời gian dài như vậy.

Sau đó ngài suy nghĩ: “Ta sẽ đi vào con đường của dân chúng, dùng muối giấm, như vậy thân ta sẽ trở thành mạnh mẽ. Ta sẽ đi bộ, và những người cúng dường đồ ăn sẽ đánh lễ một người giữ giới như ta. Sau khi mạng chung, họ sẽ tràn đầy thiên giới”. Vì vậy, Bồ-tát từ núi đi xuống, tiếp tục đi bộ đến thành Ba-la-nại, và vào lúc hoàng hôn, Bồ-tát tìm chỗ trú ẩn. Khi thấy khu vườn của vua, ngài nghĩ: “Chỗ này rất thích hợp vì yên tịnh, ta sẽ sống tại đây”. Rồi Bồ-tát đi vào khu vườn, ngồi dưới một gốc cây, trải qua một đêm trong thiên lạc.

Ngày hôm sau, khi làm vệ sinh thân thể xong, vào buổi sáng ngài sửa soạn bện tóc, áo da và áo vỏ cây, cầm bát đi khát thực. Với các căn yên tịnh, với ý tịch tịnh, đầy đủ uy nghi, Bồ-tát chỉ nhìn trước mặt khoảng một tầm, viên mãn đủ mọi mặt, với dung sắc sáng chói, ngài lờ cuốn cái nhìn của người đời, Bồ-tát đi vào khát thực và đến cửa cung vua. Bấy giờ vua đang đi qua lại trên sân điện rộng lớn, nhìn ngang qua cửa sổ, thấy Bồ-tát, vua hoan hỷ với uy nghi đức độ của ngài, nghĩ: “Nếu thực sự có pháp an

tịnh viên mãn thì pháp ấy phải có trong người này”. Vì vậy, vua ra lệnh cho một đại thần:

- Hãy đi mời vị khổ hạnh ấy.

Vị đại thần đến đánh lễ, cầm bình bát khát thực của ngài và thưa:

- Thưa Tôn giả, vua cho mời Tôn giả.

Bồ-tát nói:

- Thưa bậc đại phúc, vua không biết chúng tôi.

- Vậy thưa Tôn giả, xin hãy chờ ở đây cho đến khi tôi trở về.

Nói xong, vị đại thần tâu vua lời của vị ẩn sĩ. Vua nói:

- Chúng ta không có vị khổ hạnh thân tín trong gia đình. Hãy đi mời vị ấy về.

Và từ cửa sổ, vua duỗi tay ra vẫy gọi:

- Thưa Tôn giả, hãy đến đây.

Bồ-tát đưa bình bát cho vị đại thần và bước lên sân bằng con đường lớn của cung điện. Rồi vua đánh lễ

Bồ-tát, và mời Bồ-tát ngồi trên long sàng. Sau đó vua mời Bồ-tát ăn cơm cháo và các món đã được sửa soạn cho mình. Khi ngài ăn xong, vua hỏi chuyện và nghe trả lời, vua rất hoan hỷ, đánh lễ và thưa:

- Thưa Tôn giả, ngài ở đâu? Từ đâu ngài đến đây?

Bồ-tát thưa:

- Tôi sống ở Tuyết Sơn, thưa Đại vương. Từ Tuyết Sơn, tôi đến đây.

Vua lại hỏi:

- Vì nhân duyên gì ngài đến đây?

Bồ-tát trả lời:

- Thưa Đại vương, trong mùa mưa, tôi cần có một chỗ nhất định.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, hãy sống trong vườn ngự uyển của trẫm. Tôn giả khỏi lo về bốn vật dụng cần thiết.

Trẫm sẽ tạo công đức đưa đường lên thiên giới.

Bồ-tát nhận lời vua. Sau khi ăn sáng xong, vua cùng Bồ-tát đi đến khu vườn. Vua ra lệnh cho dựng đặt chỗ ở ban đêm và ban ngày cho Bồ-tát cũng như các vật cần thiết của một vị xuất gia, rồi nhà vua nói:

- Thưa Tôn giả, hãy sống an lạc ở đây.

Và vua gởi gắm Bồ-tát cho người giữ vườn. Bồ-tát bắt đầu từ đây sống tự tại suốt mười hai năm.

Một hôm, có cuộc nội loạn xảy ra ở biên địa. Vua muốn đi dẹp cuộc nổi loạn ấy, liền gọi hoàng hậu và nói:

- Nay Hoàng Hậu, hoặc khanh hoặc trẫm phải ở lại thành này.

- Thưa Thiên tử, vì sao Thiên tử nói vậy?

- Nay hiền thê, vì vị khổ hạnh giữ giới ấy.

- Thưa Thiên tử, thần thiếp sẽ không xao lãng việc săn sóc Tôn giả của chúng ta. Đại vương hãy đi dẹp loạn, chớ lo lắng gì.

Vì vậy vua ra đi, hoàng hậu hầu hạ Bồ-tát rất chu đáo. Kể từ khi vua ra đi, hàng ngày đến thời đã định, Bồ-tát đi đến cung vua và ăn uống tại đây.

Một hôm, Bồ-tát đi đến quá trễ, hoàng hậu sửa soạn các món ăn xong, tắm rửa, trang điểm và soạn một chỗ nằm thấp. Trong khi chờ đợi Bồ-tát đến, bà đắp sơ sài một tấm áo trên thân rồi nằm nghỉ. Bồ Tát xem giờ, liền cầm bình bát, đi ngang qua hư không và đến cửa sổ.

Nghe tiếng áo vò cây sọt soạn của Bồ-tát, hoàng hậu hấp tấp đứng dậy, và áo vàng của bà rơi xuống. Bồ-tát để các căn bị chi phối bởi đối tượng đặc biệt khác thường này và đứng nhìn bà như bị thôi miên. Ác đục phiền não đã được chế ngự nhờ Thiên lực trước kia, nay lại khởi lên giống như con rắn hổ phồng mang, góc đầu lên từ cái giỏ nó bị cầm giữ, giống như cây vú sữa bị búa chém. Do phiền não khởi lên, thiên định thôi thất, các căn trở nên không thanh tịnh, khi ấy Bồ-tát giống như con quạ bị gãy cánh. Bồ-tát không thể ngồi xuống như trước nữa và không thể ăn uống gì được. Dầu được hoàng hậu mời ngồi, Bồ-tát không thể ngồi yên.

Rồi hoàng hậu đặt các món ăn đủ loại cứng loại mềm vào trong bình bát, nhưng Bồ-tát không thể ăn như trước được, và cũng không thể đi ra cửa sổ rồi bay ngang qua hư không. Cầm lấy các thức ăn, Bồ-tát đi xuống bằng thang lầu lớn và đi về khu vườn. Nhưng hoàng hậu biết được tâm của Bồ-tát đã say đắm đối với mình.

Bồ-tát đi về vườn, không ăn được, liền quăng thức ăn dưới chân giường, suốt một tuần, Bồ-tát nằm dài,

miệng nói mê sảng:

- Ôi hoàng hậu diễm kiều! Tay hoàng hậu đẹp làm sao! Chân đẹp làm sao! Thân thể đẹp làm sao! Bắp vế đẹp làm sao!

Trong khi bị chi phối bởi sắc đẹp ấy, Bồ-tát để đồ ăn thối và ruồi xanh đậu tràn trên mặt bàn.

Sau khi dẹp loạn về, vua đi vòng quanh thành phố được trang hoàng lộng lẫy, luôn hướng về phía hữu rồi vua tiến về cung điện.

Sau đó vua quyết định sẽ yết kiến Bồ-tát, liền đi đến khu vườn. Khi thấy am thất đầy rác dơ bẩn, nghĩ rằng Bồ-tát đã đi khỏi, vua mở cửa chòi lá và đi vào. Thấy Bồ-tát đang nằm, vua nghĩ: “Chắc Tôn giả có gì không ổn”, liền bảo người hầu quăng các đồ ăn thối, dọn dẹp chòi lá và hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài có việc gì không ổn?

- Thưa Đại vương, tôi đã bị trúng tên.

Vua nghĩ: “Chắc kẻ thù của ta không tìm được cơ hội hại ta, nên chúng quyết định làm hại người mà ta yêu mến! Chúng đến và gây ra vết thương này”. Rồi vua lật ngửa thân Bồ-tát, tìm kiếm chỗ bị thương, nhưng không thấy vết thương liền hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài trúng tên ở đâu?

Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, không ai bắn tôi. Chỉ có tôi tự bắn quả tim mình.

Rồi Bồ-tát đứng dậy, ngồi trên ghế, và đọc những bài kệ này:

Không có người bắn cung

Phóng tên ở bên tai,

Không có tên bằng lông

Được nhổ từ cánh công,

Và được trang hoàng đẹp

Bởi người làm tên khéo.

Chính là tâm của ta

Được gột sạch tham ái

Liên hệ với dục tâm

Bằng quyết tâm, trí tuệ,

Chính dục tạo vết thương

Thieu đốt khắp tay chân

Chẳng khác gì ngọn lửa.

Ta không thấy vết thương.

Từ đáy máu rỉ chảy,

Do tâm không chân chính,

Đã đâm thủng tự thân.

Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp cho vua qua ba bài kệ này.

Rồi Bồ-tát khuyên vua đi ra khỏi chòi lá. Còn Bồ-tát chuẩn bị đề tài thiền định, làm phát khởi thiền định đã mất và từ giả chòi lá, ngồi trên hư không, giáo giới cho vua rồi nói:

- Thưa Đại vương, tôi sẽ đi về Tuyết Sơn.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, ngài không thể đi được.

Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, khi tôi sống ở đây, tôi đã đổi thay nhục nhả như vậy. Nay tôi không thể ở đây được.

Mặc dù vua yêu cầu tha thiết, Bồ-tát vẫn bay bổng lên hư không, đến Tuyết Sơn và ở đó cho đến khi mạng chung, rồi sanh lên cõi trời Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán, một số khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai và Bất lai. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vua là Ananda, và vị ẩn sĩ tu khổ hạnh là Ta vậy.

-ooOoo-

252. CHUYỆN MỘT NĂM MÊ (Tiền Thân Tilamutthi)

Hôm nay ta nghĩ đến...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người hay phần nộ. Nghe nói có một Tỷ-kheo hay phần nộ, nhiều phiền não. Dầu nghe ai nói ít bao nhiêu, vị ấy cũng phần nộ, nói lời thô lỗ, biểu lộ phần uất, ân hận, bất mãn.

Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện ấy:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên này hay phần nộ, nhiều ưu não, vị ấy thường nạt nộ người xung quanh như muốn đổ dầu vào lửa. Khi giận ai Tỷ-kheo ấy nghiêng răng kèn kẹt. Dù xuất gia trong Giáo pháp từ bi và giải thoát, vị ấy không thể chế ngự cơn phần nộ của mình.

Bậc Đạo Sư nghe nói vậy, liền bảo một Tỷ-kheo đi gọi vị ấy đến và hỏi:

- Này Tỷ-kheo, nghe nói ông hay phần nộ?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này hay phần nộ, mà trước kia vị ấy cũng đã như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, vua có một con trai tên là hoàng tử Brahmadata. Theo thông lệ, các vua thời xưa, dầu trong thành của mình có những sư trưởng danh tiếng, vẫn gửi con mình đi đến các nước phương xa để học hỏi các tài nghệ với hy vọng nhờ đó các hoàng tử có cơ hội nhiếp phục kiêu mạn, chịu lạnh nóng và biết được cách sống ở đời.

Do vậy, khi hoàng tử lên mười sáu tuổi, vua gọi hoàng tử đến và cho chàng một đôi dép chỉ có một lớp đế, một cái dù bằng lá, một ngàn đồng tiền vàng và dặn:

- Này con thân, hãy đến Takkasilà và học các tài nghệ cho thật tinh thông.

Hoàng tử đáp lời phụ vương:

- Thưa vâng, tâu phụ vương.

Chàng đánh lễ phụ vương rồi đi đến Takkasilà. Hoàng tử đến nhà vị Sư trưởng, đúng lúc Sư trưởng vừa dạy các thanh niên Bà-la-môn xong, đang đi qua lại trước cửa nhà. Khi thấy vị Sư trưởng, hoàng tử liền cởi dép, xếp dù lại, đánh lễ Sư trưởng, rồi đứng một bên. Sư trưởng biết hoàng tử mệt mỏi liền thăm và tiếp đón người mới tới một cách thân tình.

Hoàng tử ăn xong, nghỉ một lát rồi đi đến Sư trưởng, đánh lễ và đứng đợi. Sư trưởng hỏi:

- Này con thân, con từ đâu đến?

Hoàng tử đáp:

- Con từ Ba-la-nại đến.

- Con là ai?

- Thưa Sư trưởng, con là con vua Ba-la-nại.

- Vì mục đích gì con đến đây?

- Thưa Sư trưởng, vì con muốn học nghề.

- Con có đem tiền nộp học phí cho Sư trưởng không, hay con muốn làm đệ tử hầu hạ Sư trưởng?

Hoàng tử thưa:

- Con có đem tiền học phí dành cho Sư trưởng.

Hoàng tử liền đặt cái túi một ngàn đồng tiền vàng dưới chân vị Sư trưởng rồi đánh lễ. Các đệ tử thường ở lại hầu thầy, ban ngày làm công việc cho Sư trưởng và buổi tối học nghề. Còn các đệ tử có nộp tiền học phí được xem như con trưởng trong nhà chỉ lo học nghề. Do vậy, vị Sư trưởng thu xếp thì giờ rảnh và thuận tiện dạy nghề cho hoàng tử.

Một hôm hoàng tử đi tắm với Sư trưởng, thấy một bà già trái mề trắng ra phơi và đang ngồi canh chừng. Hoàng tử thấy mề trắng liền bóc lấy một nắm bỏ vào miệng và ăn. Thấy vậy, bà già nghĩ: “Chắc người này thèm ăn”, nhưng ngồi yên không nói gì. Ngày hôm sau cũng vào giờ ấy, sự việc tương tự lại xảy ra. Bà già cũng không nói gì. Đến ngày thứ ba, sự việc ấy tiếp tục xảy ra. Khi ấy bà già giơ cánh tay lên khóc và than:

- Ôi! Vị Sư trưởng có danh tiếng để cho các đệ tử của mình lấy cắp mề của tôi!

Sư trưởng quay lại và hỏi:

- Thưa bà, việc gì vậy?

- Thưa Su trưởng, tôi đang phơi mè trắng, đệ tử của ngài hôm nay ăn một nắm, bữa qua ăn một nắm, bữa trước ăn một nắm, cậu ấy ăn như vậy cho tan nát tất cả gia sản của tôi!

- Thưa bà chớ khóc, ta sẽ trả tiền đền cho bà.

- Thưa ngài, tôi không cần tiền, nhưng hãy dạy cậu ấy chớ làm như vậy nữa.

- Vậy bà hãy xem đây.

Rồi Su trưởng bảo hai thanh niên nắm chặt hai tay của hoàng tử, lấy roi tre đánh trên lưng hoàng tử ba lần và nói:

- Chớ làm như vậy nữa!

Hoàng tử phần nộ Su trưởng, với cặp mắt đỏ kè, chàng nhìn Su trưởng từ đỉnh đầu đến bàn chân. Su trưởng biết với cái nhìn như vậy, hoàng tử đã phần nộ như thế nào.

Hoàng tử chú tâm học hành, và khi học xong nghề, vẫn giữ trong tâm niềm sân hận đối với việc Su trưởng đã đánh, chàng nghĩ: “Ta sẽ trả thù và phải làm cho ông ta chết...”.

Đến thời từ biệt, hoàng tử đánh lễ Su trưởng và thưa:

- Khi nào con được làm vua Ba-la-nại, con sẽ cho mời Su trưởng, lúc ấy mong rằng Su trưởng hãy đến.

Trước thái độ khẩn cầu của hoàng tử, Su trưởng hứa nhận lời mời của chàng. Từ biệt Su trưởng, hoàng tử đi về Ba-la-nại, đánh lễ phụ vương, và trình bày những điều mình đã học. Vua suy nghĩ: “Ta còn sống để được thấy con ta. Mong rằng khi ta còn sống, ta sẽ thấy con ta trị vì nước huy hoàng!”. Vì vậy vua đặt con lên ngôi kế vị.

Trong khi hưởng thụ uy lực của vương vị, hoàng tử nhớ đến sự xúc phạm trước đó của Su trưởng, và khởi tâm phần nộ. Với ý định: “Ta sẽ giết người ấy”, vua liền gọi sứ giả đến mời Su trưởng.

Ông suy nghĩ: “Vị vua này còn trẻ, ta không thể nhiếp phục một tân vương được”, nên ông không đi. Và ông đợi vua đến tuổi trung niên mới có thể đi nhiếp phục vua được.

Một thời gian sau, vua ấy đã bước vào tuổi trung niên, Su trưởng đến trước cửa cung và nhờ báo tin vị Su trưởng ở Takkasilà đã đến. Vua rất bằng lòng và cho mời vị ấy vào. Khi thấy Su trưởng đến gần mình, vua sanh phần nộ, con mắt trở thành đỏ ngầu, liền nói với các cận thần:

- Nay các khanh, hôm nay, chỗ thầy ta đã đánh ta vẫn còn nhức. Thầy ta đến chắc có mang theo cái chết được ghi ở trên trán. Hôm nay mạng sống của Su trưởng sẽ không còn nữa.

Rồi vua đọc hai bài kệ đầu:

Hôm nay ta nghĩ đến

Sự việc ông đã làm,

Chỉ vì một nắm mè,

Ông bắt trói tay ta,

Ông lấy cây gậy tre,

Đánh ta thật đau đớn.

Ông không thích sống à?

Phạm chi không sợ sao

Khi bắt cánh tay ta,

Đánh ta đến ba lần?

Nay còn dám đến đây?

Vua lấy cái chết dọa Su trưởng như vậy. Nghe xong, Su trưởng bình tĩnh đọc bài kệ thứ ba:

Bậc thánh dùng gậy đánh,

Nhiếp phục hạnh không lành,

Như vậy đúng giáo lý,

Đây không phải hận thù,

Tất cả bậc hiền trí

Đều biết rõ như vậy.

- Do vậy, thưa Đại vương, ngài hãy tự biết điều này. Vấn đề này không xứng đáng để ngài khởi hận thù.

Thưa Đại vương, nếu Đại vương đã không được tôi dạy bảo, ngài thử nghĩ chắc hẳn ngài sẽ tiếp tục lấy của cải người ta như bánh, kẹo, cây trái và các thứ khác. Rồi ham mê các hành vi trộm cướp, dần dần ngài sẽ bị lôi cuốn vào các việc như phá nhà, cướp đường, ám sát trong làng. Cuối cùng chắc ngài đã trở thành kẻ ăn cướp đối nghịch với mọi người và sẽ bị bắt với tang vật, sẽ bị dẫn đến trước vua, và vua sẽ ra lệnh: Hãy đem nó đi, tùy tội phạm của nó mà xử phạt. Và như vậy, chắc ngài sẽ nhận được các hình

phạt của nhà vua. Như vậy do đâu Đại vương hưởng được tất cả thành công tốt đẹp như hôm nay? Có phải Đại vương nhờ tôi mà đạt được cảnh huy hoàng này không?

Bằng cách ấy, vị Sư trưởng đã thuyết phục vua. Các đại thần đứng xung quanh nghe ngài nói liền thưa:

- Tâu Thiên tử, sự thật là vậy. Tất cả uy lực huy hoàng này đều do vị Sư trưởng mà có.

Trong khoảnh khắc ấy, vua công nhận các đức tánh của Sư trưởng và thưa:

- Thưa Sư trưởng, trẫm xin dâng hiến Sư trưởng mọi sự huy hoàng này. Mong Sư trưởng hãy chấp nhận vương quốc.

Sư trưởng từ chối và nói:

- Tâu Đại vương, thần không cần vương quốc.

Vua liền sai sứ giả đi đến Takkasila, mời vợ con của Sư trưởng về, ban cho họ quyền lực lớn, và mời Sư trưởng làm vị quốc sư tế tự, đặt Sư trưởng vào hàng cố vấn của vua.

Từ đó, vua vâng theo lời giáo giới của Sư trưởng và trọn đời làm các công đức như bố thí..., cuối cùng khi mệnh chung, được sanh lên cõi trời.

-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo hay phần nô đã đắc quả Bất lai và nhiều vị khác đắc quả Dự-lsru, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ vua ấy là Tỷ-kheo hay phần nô, còn vị Sư trưởng là Ta vậy.

-ooOoo-

253. CHUYỆN VUA RÁN MANIKANTHA (Tiền Thân Manikantha)

Mọi đồ ăn thức uống...

Câu chuyện này, khi ở điện thờ Aggàlava gần Àlavi, bậc Đạo Sư đã kể về học giới xây dựng các am thất.

Bấy giờ, các Tỷ-kheo ở Àlavakà có tánh thích cầu xin, đang làm các chòi lá cho mình. Họ cầu xin nhiều, gợi ý và khi mở miệng, họ luôn luôn nói:

- Hãy cho một người làm công quả. Hãy cho một người phụ giúp làm chòi...

Mọi người quá bực mình vì sự cầu xin, gợi ý này đến nỗi khi thấy các Tỷ-kheo, họ liền sợ hãi và hoảng hốt bỏ chạy.

Rồi Tôn giả đại Ca-diếp đến Àlavi, và đi quanh thị trấn để khát thực. Dân chúng thấy Trưởng lão cũng bỏ chạy như trước. Trưởng lão ăn xong, trên đường khát thực trở về, liền gọi các Tỷ-kheo và hỏi:

- Nay các Hiền giả, xưa kia Àlavi là nơi dễ nhận đồ khát thực. Nay vì sao nó trở thành khó khát thực như vậy?

Khi Tôn giả nghe nói lý do, liền đi đến gặp Thế Tôn đang ở tại điện Aggàlava và thuật lại câu chuyện.

Bậc Đạo Sư nhân lý do này đã họp chúng Tỷ-kheo, và hỏi các Tỷ-kheo ở Àlavi:

- Có thật chẳng, nay các Tỷ-kheo, các ông có tánh thích cầu xin mọi người giúp đỡ vì nay đang làm các chòi?

Họ trả lời:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư quở trách họ và nói thêm:

- Nay các Tỷ-kheo, ngay trong thế giới loài rắn, có đầy đủ bảy món báu, sự cầu xin này cũng làm Phật ý chúng còn nói gì loài người? Đối với dân chúng, lấy cho được một đồng tiền vàng, cũng thật khó không khác gì lột da từ hòn đá!

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi Bồ-tát đến tuổi chạy chơi, mẹ Bồ-tát sanh một con trai khác có đức hạnh. Hai anh em vừa đến tuổi trưởng thành thì cha mẹ quá cố. Quá xúc động vì cha mẹ mất và thấy cuộc đời quá mong manh, họ liền xuất gia làm ẩn sĩ.

Cả hai anh em dựng chòi lá trên bờ sông Hằng và trú tại đấy. Người anh cả làm chòi lá phía trên sông Hằng, còn người em dựng chòi lá ở phía dưới sông Hằng.

Một hôm, vua rắn tên là Manikantha (Cổ có châu báu) từ cung điện rắn thân đi ra, qua lại trên bờ sông Hằng giả dạng một thanh niên Bà-la-môn, đến am thất của người em, đánh lễ và ngồi xuống. Họ nói lời thăm hỏi ân cần với nhau rồi trở thành thân thiết đến độ họ không thể xa nhau được.

Vua rấn từ đó luôn luôn đến thăm người em tu khổ hạnh, mãi mê trò chuyện và khi ra về, vua rấn quyền luyện vị ấy nên đã xuất lộ nguyên hình của mình, lấy thân cuộn tròn xung quanh vị ấy, ôm ấp vị ấy với cái mào lớn đặt lên trên đầu và nằm đầy trong chốc lát cho đến khi thỏa mãn sự luyện ái, rồi rời thân bạn ra, đánh lễ từ giã và về cung điện của mình.

Vị tu khổ hạnh vì quá sợ hãi vua rấn, trở thành ốm yếu, tiêu tụy xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da.

Người em tu khổ hạnh một hôm đi đến thăm người anh.

Người anh hỏi:

- Sao em lại ốm yếu, tiêu tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da như vậy?

Người em tường thuật câu chuyện cho anh rõ. Người anh hỏi:

- Em có thích con rắn ấy đến với em không?

Người em trả lời:

- Em không muốn!

- Vua rấn ấy khi đến với em, có mang đồ trang sức không?

- Nó có mang một hòn ngọc quý.

- Được rồi! Vậy khi vua rấn đến thăm em, khi nó chưa ngồi, em liền xin: Hãy cho tôi hòn ngọc! Như vậy con rắn ấy sẽ không quấn thân xung quanh em nữa đâu và nó sẽ bỏ đi. Ngày mai lại, em sẽ đứng nơi cửa am xin hòn ngọc ấy khi nó vừa đến. Ngày thứ ba, khi nó vừa ra khỏi nước, trên bờ sông Hằng, em hãy xin hòn ngọc ấy. Như vậy nó sẽ không đến thăm em nữa.

Người em tu khổ hạnh đáp:

- Lành thay!

Và vị ấy đi về chòi lá của mình.

Theo đúng lời dặn, ngày hôm sau, khi vua rấn ấy đến, chỉ vừa đứng lại, người em liền xin:

- Hãy cho tôi hòn ngọc báu trang sức của bạn.

Vua rấn ấy không kịp ngồi xuống liền vội vàng bỏ chạy. Ngày kế tiếp, người em đứng lại cửa am, khi vua rấn vừa đến, liền hỏi:

- Hôm qua, bạn không cho tôi hòn ngọc báu. Vậy hôm nay, bạn phải cho tôi!

Con rắn không đi vào am mà lập tức bỏ chạy.

Đến ngày thứ ba, khi vua rấn ấy mới nổi lên trên mặt nước, người em liền nói:

- Hôm nay là ngày thứ ba tôi xin ngọc. Hôm nay, hãy cho tôi ngọc báu này!

Vua rấn đứng ở mặt nước, từ chối qua hai bài kệ này:

*Mọi đồ ăn và thức uống
Được sung mãn, đầy tràn,
Chính do hòn ngọc báu
Đem lại cho ta vậy.
Bạn cầu xin quá nhiều,
Ta không muốn cho bạn.
Ta sẽ không đi đến
Am thất bạn nữa đâu.
Như đứa trẻ cầm tay
Một hòn sạn trơn láng,
Bạn làm ta sợ hãi
Khi xin hòn ngọc này!
Bạn cầu xin quá nhiều,
Ta không muốn cho bạn.
Ta sẽ không đi đến
Am thất bạn nữa đâu.*

Nói vậy xong, vua rấn lặn xuống nước đi về cung điện của mình, không bao giờ trở lại nữa. Còn người tu khổ hạnh ấy, vì không thấy vua rấn xinh đẹp của mình nên lại ốm yếu, tiêu tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da nhiều hơn nữa. Người anh tu khổ hạnh muốn biết tin tức của em, đi đến thăm, thấy em lại càng vàng vọt hơn trước liền hỏi:

- Tại sao em lại ốm yếu hơn trước?

Vị kia đáp:

- Bởi vì em không còn được thấy con rắn xinh đẹp ấy nữa.

Người anh nghe vậy liền suy nghĩ: “Người tu khổ hạnh này không thể sống mà không có vua rắn ấy!”.

Và vị ấy đọc bài kệ thứ ba:

Chớ cầu xin người nào

Mà mình thường yêu mến,

Vì nếu xin quá nhiều

Mình trở thành đáng ghét!

Phạm chí này xin mãi

Hòn ngọc của rắn thân,

Nên nó không trở lại

Để thăm viếng nữa đâu!

Sau đó, người anh tu khổ hạnh an ủi em:

- Thôi từ nay em chớ sầu muộn nữa.

Rồi vị ấy đi về am thất của mình. Sau một thời gian tu tập, cả hai anh em đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, cuối cùng khi mệnh chung được sanh lên cõi trời Phạm thiên.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- *Này các Tỷ-kheo, như vậy ngay tại cung điện loài rắn có đầy đủ bảy báu vật, nhưng các loại rắn cũng rất ghét cầu xin, còn nói gì loài người!*

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- *Lúc bấy giờ, người em là Ananda, còn người anh cả là Ta vậy.*

-ooOoo-